



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : [moitruongphuongnam@gmail.com](mailto:moitruongphuongnam@gmail.com)

Website : [www.moitruongphuongnam.com](http://www.moitruongphuongnam.com)

**PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017**

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số phiếu: 2501611

1. **Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM – TRANG TRẠI CHĂN NUÔI HEO NÓC (HEO ĐỰC GIỐNG) THEO MÔ HÌNH TRẠI LẠNH KHÉP KÍN, QUY MÔ 1.400 CON.  
Địa chỉ: Tổ 1, thôn 2, xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
2. **Phân loại mẫu** : Nước thải
3. **Thông tin mẫu** : NT - Nước thải tại hồ chứa nước thải sau xử lý
4. **Ngày lấy mẫu** : 19/02/2025
5. **Ngày trả kết quả** : 26/02/2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	LOD	QCVN 62-MT:2016/ BTNMT CỘT A	Tham khảo QCVN 01-195:2022/ BNNPTNT	Phương pháp phân tích
			NT				
1	pH	-	7,29	-	6 – 9	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	TSS	mg/L	27	-	50	-	TCVN 6625:2000
3	BOD <sub>5</sub>	mg/L	28	-	40	-	SMEWW 5210B:2023
4	COD	mg/L	51	-	100	-	SMEWW 5220C:2023
5	Tổng Nito	mg/L	27,3	-	50	-	TCVN 6638:2000
6	Coliform	MPN /100ml	1,4 x 10 <sup>3</sup>	-	3.000	-	SMEWW 9221B:2023
7	Clorua (Cl <sup>-</sup> )	mg/L	87,2	-	-	≤ 600	SMEWW 4500-Cl-B:2023
8	Asen (As)	mg/L	KPH	0,001	-	≤ 0,1	SMEWW 3113B:2023
9	Cadimi (Cd)	mg/L	KPH	0,00015	-	≤ 0,01	SMEWW 3113B:2023
10	Tổng Crom	mg/L	KPH	0,0015	-	≤ 0,5	SMEWW 3113B:2023
11	Thủy ngân (Hg)	mg/L	KPH	0,00015	-	≤ 0,02	SMEWW 3112B:2023
12	Chì (Pb)	mg/L	KPH	0,0015	-	≤ 0,05	SMEWW 3113B:2023
13	E.Coli	MPN /100ml	17	-	-	≤ 200	SMEWW 9221B:2023

Trưởng phòng phân tích

Giám đốc

Ngô Thị Bích Thuận

Nguyễn Thị Ngọc Báu

**Ghi chú:**

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 62-MT:2016/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi
- QCVN 01-195:2022/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM  
 Hot line : 0919797284 - 0919986829  
 E-mail : [moitruongphuongnam@gmail.com](mailto:moitruongphuongnam@gmail.com)  
 Website : [www.moitruongphuongnam.com](http://www.moitruongphuongnam.com)

**PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017**

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số phiếu: 2501583

1. **Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM – TRANG TRẠI CHĂN NUÔI HEO NỌC (HEO ĐỰC GIỐNG) THEO MÔ HÌNH TRẠI LẠNH KHÉP KÍN, QUY MÔ 1.400 CON.  
 Địa chỉ: Tổ 1, thôn 2, xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
2. **Phân loại mẫu** : Nước ngầm
3. **Thông tin mẫu** : NN - Tại giếng khoan trong trang trại
4. **Ngày lấy mẫu** : 19/02/2025
5. **Ngày trả kết quả** : 26/02/2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	LOD	QCVN 09:2023/ BTNMT	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,60	-	<b>5,5-8,5</b>	TCVN 6492:2011
2	TDS	mg/L	182	-	<b>1500</b>	HD66-ĐO (TDS)
3	Độ cứng (tính theo CaCO <sub>3</sub> )	mg/L	77,0	-	<b>500</b>	SMEWW 2340C:2023
4	Amoni (tính theo N)	mg/L	KPH	0,01	<b>1</b>	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .B&F:2023
5	Nitrit (tính theo N)	mg/L	KPH	0,005	<b>1</b>	SMEWW 4500-NO <sub>2</sub> .B:2023
6	Nitrat (tính theo N)	mg/L	0,19	-	<b>15</b>	TCVN 6180:1996
7	Clorua	mg/L	25,4	-	<b>250</b>	SMEWW 4500-Cl.B:2023
8	Sắt	mg/L	KPH	0,04	<b>5</b>	TCVN 6177:1996
9	Coliform	MPN/100ml	< 1,8	-	<b>3</b>	SMEWW 9221B:2023
10	E. Coli	MPN/100ml	< 1,8 (KPH)	-	<b>KPH</b>	SMEWW 9221B:2023

Trưởng phòng phân tích

Giám đốc

Ngô Thị Bích Thuận

Nguyễn Thị Ngọc Báu

**Ghi chú:**

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 09:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước dưới đất